|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  **­­**Số: 418 /TTr-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 11 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều**

**do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật   
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức   
Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2395/SNN-TL ngày 28/10/2020; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 485/BC-STP ngày 26/10/2020;*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành   
Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT**

Ngày 15/7/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 68/2020/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 01/9/2020). Theo đó, tại Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC quy định: “Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý”. Do vậy, để có cở sở triển khai thực hiện công tác, duy tu bảo dưỡng đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh cần ban hành quy định về nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG   
NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; cụ thể là quy định tại Điều 5 của Thông tư số 68/2020/TT-BTC.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

- Phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Đê điều năm 2006.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đảm bảo các nội dung, nhiệm vụ chi phù hợp với thực trạng hệ thống đê điều của tỉnh hiện nay.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và cơ quan, địa phương liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến góp ý; Sở Tư pháp thẩm định về nội dung, thể thức; trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân tỉnh soát xét, hoàn chỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo đúng quy trình, quy định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục:** Dự thảo nghị quyết gồm 04 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Điều 2. Nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 4. Tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản:**

2.1. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều

a) Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê;

b) Sửa chữa gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều;

c) Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè;

d) Đắp đất, trồng, chăm sóc và duy trìcây chắn sóng bảo vệ đê;

đ) Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ẩn hoạ trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê;

e) Kiểm tra đánh giá chất lượng cống dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng, hạ lưu của cống dưới đê;

g) Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè; tường chắn sóng bảo vệ đê;

h) Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thuỷ chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ;

i) Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giảm áp; điếm canh đê; mố hạn chế tải trọng;

k) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai liên quan đến đê điều thuộc nhiệm vụ của địa phương;

l) Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ hoạ diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đê; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống   
thiên tai;

m) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định tại Luật Đê điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

2.2. Nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều

Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đê là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hằng năm, gồm:

a) Xử lý sạt trượt mái đê, mái kè có khả năng gây mất an toàn cho đê;

b) Xử lý nứt đê;

c) Xử lý sập tổ mối trên đê;

d) Xử lý sụt, lún thân đê;

đ) Xử lý đoạn bờ sông bị sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn   
đê điều;

e) Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đê;

g) Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bục đất, giếng phụt;

h) Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đê;

i) Xử lý các sự cố hư hỏng cống qua đê;

k) Hàn khẩu đê;

l) Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước từ trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

2.3. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trong năm, trường hợp phát sinh các sự cố cấp bách về đê điều, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chủ động sử dụng nguồn dự phòng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp huyện và huy động các nguồn lực sẵn có tại chỗ để kịp thời xử lý sự cố; trường hợp các địa phương chi cho công tác khắc phục sự cố đê điều mới phát sinh ở mức độ lớn (vượt quá 70% nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện và sử dụng hết nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V.

*(Có dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và các   
Văn bản góp ý của các đơn vị, địa phương liên quan gửi kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính;  - Chánh, Phó VP Nguyễn Duy Nghị;  - Lưu: VT, NL1. | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN **CHỦ TỊCH**  **Trần Tiến Hưng** |